

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 04 - 5 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Rơ Châm Đương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tân Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại H; địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Liêu Thái H; địa chỉ: đường Q, phường I; thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Theo Giấy ủy quyền số 27/2017/GUQ-GĐ ngày 10/10/2017 của Ngân hàng Thương mại H – Chi nhánh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân N; địa chỉ: Làng O, xã G, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại H; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Liêu Thái H trình bày:

Ngân hàng Thương mại H thông qua Chi nhánh Gia Lai (viết tắt là Ngân hàng) có cho ông Lê Xuân N vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0171/2016/GLA-PLK/HĐTD ngày 28/7/2016, số tiền vay là 620.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động mua bán cà phê, tiêu đen; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 29/7/2016, phương thức trả nợ là lãi hàng tháng, nợ gốc trả cuối kỳ. Mức lãi suất trong hạn là 10%, mức lãi suất quá hạn là 15%.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Xuân N có trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 51.829.489 đồng. Từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến nay, ông N không trả nợ lãi và nợ gốc cho Ngân hàng.

Tính đến nay ông Lê Xuân N còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 là 11.022.222 đồng, ông N đã trả được 104.762 đồng nên còn lại số nợ trong hạn là 10.917.460 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2017 đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 là 70.783.333 đồng.

Ông Lê Xuân N đã vi phạm N vụ trả nợ nên toàn bộ số tiền vay của ông N đã được chuyển nợ quá hạn.

Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện N vụ của hợp đồng tín dụng trên có Hợp đồng thế chấp tài sản số 0171/HĐTC/GPB-GLA-PLK/16 ngày 28/7/2016 được ký giữa Ngân hàng với ông Lê Xuân N. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại làng Ore 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB148203 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2015; thửa đất số 67; tờ bản đồ số 32; có tổng diện tích 25.727,5m².

Nay Ngân hàng yêu cầu: Ông Lê Xuân N phải trả số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.917.460 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.783.333 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ. Trường hợp ông Lê Xuân N không trả được số nợ trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngân hàng không yêu cầu khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông Lê Xuân N nhưng ông N không đến Tòa án làm việc, vì vậy không có lời khai và yêu cầu của ông N trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện không đúng quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Có quá thời hạn giải quyết vụ án nhưng do nguyên nhân khách quan.

- Về nội dung: Chấp nhận các yêu cầu của Ngân hàng Thương mại H.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 05/10/2017; Hợp đồng tín dụng ngày 28/7/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 28/7/2016; Giấy nhận nợ ngày số 0171/2016/GLA-PLK/GNN; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB148203 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2015; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29/7/2016; Giấy ủy quyền ngày 16/02/2017; Quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ ngày 21/02/2017; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Giấy ủy quyền ngày 10/10/2017; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 29/10/2013; Văn bản thỏa thuận về tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân được công chứng ngày 17/7/2015; Bản cam kết phân chia tài sản ngày 22/10/2015; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 18/7/2016; 02 Thông báo nợ quá hạn ngày 28/8/2017; Thông báo nợ quá hạn ngày 17/7/2017; Chứng minh nhân dân, sổ Hộ khẩu Lê Xuân N; Điều lệ Ngân hàng Thương mại H; Bản tự khai Nguyễn Hữu N; Biên bản xác minh ngày 23/11/2017; Đơn yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Thông báo số 412 ngày 24/11/2017; Biên nhận ngày 29/11/2017; 03 Công văn số 195, 196, 197 ngày 07/12/2017; 02 Giấy nộp tiền ngày 12/12/2017; Phiếu thu ngày 12/12/2017; Hợp đồng thông báo – đăng tin ngày 12/12/2017; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 18/12/2017; 03 sổ báo Nhân Dân; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 01 tháng 3 năm 2018.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại H (viết tắt là Ngân hàng) có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lê Xuân N có địa chỉ tại làng Ore 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mà Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đang tiến hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng với ông N đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng số 0171/2016/GLA-PLK/HĐTD ngày 28/7/2016 và Giấy nhận nợ 0171/2016/GLA-PLK/GNN, số tiền vay là 620.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 29/7/2016 đến ngày 29/7/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 51.829.489 đồng, từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến nay thì ông N không trả nợ lãi và nợ gốc cho Ngân hàng. Mức lãi suất trong hạn là 10%, mức lãi suất quá hạn là 15%. Tính đến nay ông N còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 là 11.022.222 đồng, ông N đã trả được 104.762 đồng nên còn lại số nợ trong hạn là 10.917.460 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2017 đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 là 70.783.333 đồng.

Xét, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có N vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm N vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 và theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0171/2016/GLA-PLK/HĐTD ngày 28/7/2016.

Về yêu cầu trong trường hợp ông N không trả được số nợ trên thì Tòa án cho xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện N vụ của hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng với ông N có giao kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 0171/HĐTC/GPB-GLA-PLK/16 ngày 28/7/2016. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại làng Ore 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB148203 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2015; thửa đất số 67; tờ bản đồ số 32; có tổng diện tích 25.727,5m².

Vì vậy căn cứ vào Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hợp đồng tín dụng số 0171/2016/GLA-PLK/HĐTD ngày 28/7/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 0171/HĐTC/GPB-GLA-PLK/16 ngày 28/7/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 6.044.000 đồng, Ngân hàng tự nguyện chịu nên không đề cập trong phần quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Áp dụng Điều 319, Điều 355, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại H.

2. Buộc ông Lê Xuân N phải trả cho Ngân hàng Thương mại H tổng số tiền nợ tính đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 là 701.700.793 đồng (*bảy trăm lẻ một triệu, bảy trăm nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 620.000.000 đồng (*sáu trăm hai mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 10.917.460 đồng (*mười triệu, chín trăm mười bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*), nợ lãi quá hạn là 70.783.333 đồng (*bảy mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

3. Trong trường hợp ông Lê Xuân N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng Thương mại H thì Ngân hàng Thương mại H có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0171/HĐTC/GPB-GLA-PLK/16 ngày 28/7/2016 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại làng Ore 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB148203 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2015; thửa đất số 67; tờ bản đồ số 32; có tổng diện tích 25.727,5m².

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí: Ông Lê Xuân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.068.032 đồng (*ba mươi hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm ba mươi hai đồng*). Ngân hàng Thương mại H không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại H số tiền 14.981.064 đồng (*mười bốn*

triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, không trăm sáu mươi bốn đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000440 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn